

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 05/2019/KDTM-ST

Ngày: 18 - 6 - 2019

V/v “*Tranh chấp về hợp đồng
Mua bán hàng hóa*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

2. Bà Trương Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2019/TLST-KDTM ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Công ty TNHH BMA VN.

Trụ sở: Đường D3, KCN PM2, phường PM, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Bích Ng, Nhân viên Công nợ - Tín dụng khách hàng (Có mặt).

Bị đơn:

Công ty TNHH MTV Nông Nghiệp TNV.

Địa chỉ: Số 360, tổ 13, ấp LA, xã ÔLV, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc Nh – Chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 01 năm 2019 và quá trình tố tụng, bà Nguyễn Bích Ng trình bày:

Từ ngày 18/5/2018 đến ngày 30/6/2018 Công ty TNV mua hàng hóa của Công ty TNHH BMA VN theo các hóa đơn số AV/18P#0000546 trị giá 61.660.000đ và hóa đơn số AV/18P#0001130 trị giá 53.310.000đ. Tổng cộng là 114.970.000đ.

Ngày 01/11/2018 thanh toán 20.000.000đ, còn lại 94.970.000đ chưa thanh toán. Công ty nhiều lần nhắc nhở, ông Lê Ngọc Nh đại diện hẹn thanh toán và ký xác nhận nợ vào ngày 24/10 và 23/11/2018 nhưng vẫn không thực hiện.

Để đảm bảo quyền lợi của Công ty TNHH BMA VN, yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV TNV phải trả số tiền 94.970.000đ vốn gốc và tiền lãi phạt lãi suất quá hạn theo mục 3.4 hợp đồng số BMAV/HĐNT.TNV2018 ký ngày 07/5/2018 ký giữa các bên số tiền 4.583.136đ (Tròn số 4.583.000đ), cộng chung là 99.553.000đ (Chín mươi chín triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Ông Lê Ngọc Nh, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV TNV vắng mặt, không có lời trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Ngén cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe người đại diện của nguyên đơn trình bày, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* Các đương sự tranh chấp về số tiền từ hợp đồng mua bán, đều có đăng ký kinh doanh và điều có mục đích lợi nhuận nên Tòa án xác định tranh chấp “*Về Kinh doanh, Thương mại - Hợp đồng mua bán hàng hóa*” được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trụ sở bị đơn tại xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH BMA VN đã ủy quyền cho bà Nguyễn Bích Ng tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Thừa phát lại không tổng đạt trực tiếp cho bị đơn và xác định Công ty TNHH MTV TNV phá sản. Tuy nhiên qua truy cập cổng Đăng ký kinh doanh quốc gia xác định Công ty đang hoạt động, không phá sản và tại phiên tòa, bị đơn đều vắng mặt, nhưng đã được niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3] *Về thời hiệu khởi kiện:* Không có đương sự yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về nội dung vụ án:*

Ngày 07/5/2018 giữa Công ty TNHH BMA VN và Công ty TNHH MTV TNV đã ký giao dịch mua bán bằng Hợp đồng nguyên tắc số BMAV/HĐNT.TNV2018. Sau khi mua hàng ông Lê Ngọc Nh, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV TNV xác nhận công nợ vào ngày 26/9/2018 và 24/10/2018.

Xét thấy, căn cứ vào hợp đồng và số tiền bên nguyên đơn khởi kiện đã được bị đơn xác nhận. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định, đây là tình tiết, đương sự thừa nhận thì không phải chứng minh thêm.

Tại phiên tòa, người đại diện cho nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn chỉ phải trả lại số tiền vốn gốc 94.970.000đ và tiền lãi 4.583.000đ tính đến ngày 18/01/2019. Từ sau ngày 18/01/2019 không yêu cầu trả lãi tiếp, kể cả giai đoạn thi hành án là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 24 và Điều 306 Luật Thương mại 2005; khoản 4 Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015 và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi là 99.553.000đ (Chín mươi chín triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn đồng)

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 24 và Điều 306 Luật Thương mại 2005;

Căn cứ khoản 4 Điều 440 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH BMA VN.

Buộc Công ty TNHH MTV TNV do ông Lê Ngọc Nh đại diện phải trả cho Công ty TNHH BMA VN số tiền là 99.553.000đ (Chín mươi chín triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH MTV TNV do ông Lê Ngọc Nh đại diện phải chịu 4.977.000 đồng;

Công ty TNHH BMA VN không phải chịu án phí và được hoàn trả 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí (do bà Nguyễn Thị Bích Ng đại diện nhận) theo biên lai thu số 0001140 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo. Riêng người đại diện của Công ty TNHH MTV TNV được thực hiện quyền này, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Hai